

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY SẢN VIỆT THẮNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007	13 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thủy sản Việt Thắng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000010 ngày 21 tháng 11 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh lần 1 ngày 04 tháng 11 năm 2003 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh lần 2 ngày 07 tháng 12 năm 2004 về việc bổ sung nghành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh lần 3 ngày 04 tháng 05 năm 2006 và lần 4 ngày 17 tháng 04 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ 72.270.000.000 VND

Chi tiết vốn góp của các cổ đông:

Họ và tên	Vốn góp (VND)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	21.460.000.000	2.146	29,70
Nguyễn Quang Hiền	2.420.000.000	242	3,35
Nguyễn Đăng Tùng	3.770.000.000	377	5,22
Mã Minh Quang	3.170.000.000	317	4,39
Nguyễn Minh Bạn	5.560.000.000	556	7,69
Nguyễn Văn Thắng	6.540.000.000	654	9,05
<i>Các cổ đông khác</i>	50.810.000.000	5.081	70,30
Công	72.270.000.000	7.227	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 4-2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại : (84.67) 762.678

Fax : (84.67) 762.679

E-mail : vietthang@vietthangfeed.com.vn

Mã số thuế : 1400437290

Ngoài ra Công ty còn có Chi nhánh Lai Vung đặt tại:

Địa chỉ : Lô A&B, Khu công nghiệp Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại : (84.67) 649 567

Fax : (84.67) 649 569

Mã số thuế : 1400437290-001

Chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi Nhánh số 5113000230 ngày 17 tháng 06 năm 2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động chính tại trụ sở chính của Công ty là nuôi cá; sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi. Hoạt động chính của Chi nhánh là sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc. Mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

- Dây chuyền chế biến thức ăn cá thứ 5 tại Chi nhánh Lai Vung đã đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2007 nâng công suất hiện tại của toàn Công ty lên 17.500 tấn/tháng. Đây là một trong những nhân tố chính góp phần làm doanh thu bán hàng năm 2007 tăng 418 tỷ VND # 81,62% so với năm 2006.
- Công ty đầu tư xây dựng xong nhà kho chứa nguyên liệu diện tích 11.274m² tại Chi nhánh Lai Vung. Ngoài ra, Công ty cũng đang tiến hành lập dự án và thiết kế xây dựng thêm kho 10.000 m² tại Chi nhánh Lai Vung để trữ nguyên liệu.
- Trong năm, Công ty đã phát hành thêm 2.455 cổ phiếu, mệnh giá: 10.000.000 VND/cổ phiếu; tương ứng số vốn góp là 24.550.000.000 VND. Tăng số cổ phiếu từ 4.772 cổ phiếu lên 7.227 cổ phiếu, đồng thời bổ sung tăng Vốn điều lệ từ 47.120.000.000 VND tăng lên là 72.270.000.000 VND.
- Công ty đã thuê lại 40.000 m² đất tại khu C mở rộng thuộc Khu công nghiệp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản với công suất 180.000 tấn/năm.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

Trong năm 2007, Công ty đã chi cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2006 cho các cổ đông với số tiền là: 47.599.000.000 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Đăng Tùng	Chủ tịch	13 tháng 11 năm 2002	-
Mã Minh Quang	Phó Chủ tịch	13 tháng 11 năm 2002	-
Nguyễn Văn Thắng	Phó Chủ tịch	13 tháng 11 năm 2002	-
Nguyễn Đức Trường	Ủy viên	13 tháng 11 năm 2002	20 tháng 01 năm 2007
Nguyễn Quốc Đạt	Ủy viên	20 tháng 01 năm 2007	
Nguyễn Minh BẠn	Ủy viên	13 tháng 11 năm 2002	-

4102047448.C
CÔNG TY
RẠCH NHIỆM HỮU HÀ
KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN
TP HỒ CHÍ MINH

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Quang Hiền	Tổng Giám đốc	07 tháng 10 năm 2003	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



NGUYỄN QUANG HIỀN
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2008





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City
 Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City
 Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
 Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996
 - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
 - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
 - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327

Số: 0082/2007/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty cổ phần thủy sản Việt Thắng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 2 năm 2008, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy sản Việt Thắng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008.

Trịnh Hoài Ngọc - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0193/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐÓI KÉ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		215.613.099.358	128.296.408.907
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.034.052.918	37.331.439.787
1. Tiền	111		31.034.052.918	24.831.439.787
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.868.352.070	44.463.005.933
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	22.884.950.367	11.700.787.214
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	15.427.744.602	31.142.262.926
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.555.657.101	1.619.955.793
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		139.167.522.114	41.324.346.252
1. Hàng tồn kho	141	V.5	139.167.522.114	41.324.346.252
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.543.172.256	5.177.616.935
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	105.649.024	59.360.389
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.085.936.283	1.419.821.546
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	2.351.586.949	3.698.435.000



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		102.186.642.704	56.323.789.195
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		100.303.129.393	55.641.711.148
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	76.349.370.281	54.494.457.147
<i>Nguyên giá</i>	222		90.349.267.425	61.745.824.624
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.999.897.144)	(7.251.367.477)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	185.250.000	11.500.004
<i>Nguyên giá</i>	228		208.250.000	23.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(23.000.000)	(11.499.996)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	23.768.509.112	1.135.753.997
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.883.513.311	682.078.047
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	898.849.284	682.078.047
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	984.664.027	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		317.799.742.062	184.620.198.102

0474
NG T
HIỂM H
TOÁN
VĂC
HÓC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		194.521.980.498	86.705.157.385
I. Nợ ngắn hạn	310		176.512.876.213	77.319.624.425
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	126.754.725.903	42.283.763.683
2. Phải trả người bán	312	V.14	26.711.020.524	22.743.656.235
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	2.132.733.218	2.175.365.548
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	5.050.093.838	591.445.420
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.17	13.188.853.696	6.161.921.557
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2.675.449.034	3.363.471.982
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.009.104.285	9.385.532.960
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	18.009.104.285	9.385.532.960
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		123.277.761.564	97.915.040.717
I. Vốn chủ sở hữu	410		123.277.761.564	97.915.040.717
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	72.270.000.000	47.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	51.007.761.564	50.195.040.717
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>317.799.742.062</u>	<u>184.620.198.102</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

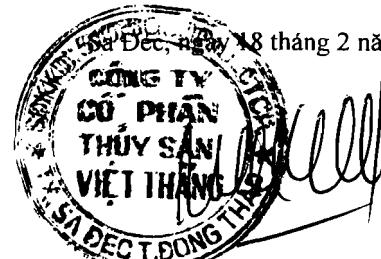
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)	V.I	61,415.78	29,628.56
Euro (EUR)	V.I	144.21	143.49
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



HUỲNH VĂN HOÀNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG HIỀN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

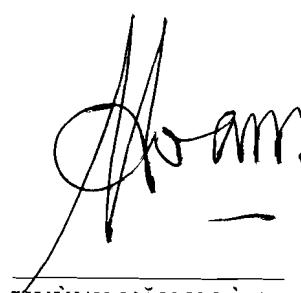
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

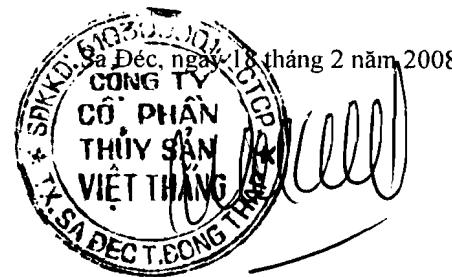
Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	930.114.009.429	512.107.642.842
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	15.221.858.881	8.952.804.971
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	914.892.150.548	503.154.837.871
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	836.800.022.637	439.710.144.662
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.092.127.911	63.444.693.209
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.640.072.381	167.032.705
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.949.437.031	4.096.964.117
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.111.620.008	3.724.275.620
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.286.976.197	3.219.646.752
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.484.808.382	5.241.921.796
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.010.978.682	51.053.193.249
11. Thu nhập khác	31	VI.7	380.805.303	55.964.152
12. Chi phí khác	32	VI.8	18.658.025	2.467.000
13. Lợi nhuận khác	40		362.147.278	53.497.152
14. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	50		52.373.125.960	51.106.690.401
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	4.946.069.140	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(984.664.027)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>48.411.720.847</u>	<u>51.106.690.401</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>6.963.711</u>	<u>11.178.946</u>



HUỲNH VĂN HOÀNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG HIỀN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		52.373.125.960	51.106.690.401
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	6.760.029.671	3.721.732.486
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		312.108.875	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(58.825.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.111.620.008	3.724.275.620
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		70.498.059.514	58.552.698.507
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.635.778.649	(35.116.290.627)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(97.843.175.862)	(19.232.192.458)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.515.295.553	26.930.099.004
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(263.059.872)	(267.456.625)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(11.111.620.008)	(3.724.275.620)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(3.546.697.958)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	6.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	VII.1	(7.355.665.486)	(3.963.092.645)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(26.471.085.470)	23.185.489.536
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII.2	(49.684.562.422)	(31.181.947.541)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận đượcchia	27	VI.3	58.825.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(49.625.737.422)	(31.181.947.541)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4 - 2, Khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

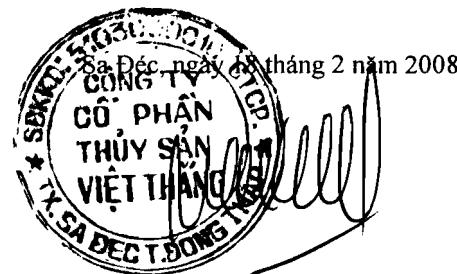
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.20	24.550.000.000	16.590.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII.3	379.760.237.822	81.547.989.885
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.3	(286.916.089.368)	(45.358.234.318)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(47.599.000.000)	(15.933.240.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		69.795.148.454	36.846.515.232
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.301.674.438)	28.850.057.227
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.331.439.787	8.481.382.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.287.569	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.034.052.918	37.331.439.787

HUỲNH VĂN HOÀNG
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG HIỀN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi cá; sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc; sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
 - Dây chuyền chế biến thức ăn cá thứ 5 tại Chi nhánh Lai Vung đã đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2007 nâng công suất hiện tại của toàn Công ty lên 17.500 tấn/tháng. Đây là một trong những nhân tố chính góp phần làm doanh thu bán hàng năm 2007 tăng 418 tỷ VND # 81,62% so với năm 2006.
 - Công ty đang đầu tư xây dựng tại Chi nhánh Lai Vung nhà kho chứa nguyên liệu diện tích 11.274m². Ngoài ra, Công ty cũng đang tiến hành lập dự án và thiết kế xây dựng thêm kho 10.000 m² tại Chi nhánh Lai Vung để trữ nguyên liệu.
 - Trong năm, Công ty đã phát hành thêm 2.455 cổ phiếu, mệnh giá: 10.000.000 VND/cổ phiếu; tương ứng số vốn góp là 24.550.000.000 VND. Tăng số cổ phiếu từ 4.772 cổ phiếu lên 7.227 cổ phiếu, đồng thời bổ sung tăng Vốn điều lệ từ 47.120.000.000 VND tăng lên là 72.270.000.000 VND.
 - Công ty đã thuê lại 40.000 m² đất tại khu C mở rộng thuộc Khu công nghiệp Sa Đéc – tỉnh Đồng Tháp để xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản với công suất 180.000 tấn/năm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 5 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	4 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 2 năm.

Phần mềm quản lý tổng thể

Phần mềm quản lý tổng thể là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm quản lý tổng thể được khấu hao trong 4 năm, bắt đầu từ năm 2008.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước

8.1. Chi phí trả trước ngắn hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước cho phần diện tích đất đang sử dụng được phân bổ theo qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh trong năm phân bổ theo thời gian của hợp đồng bảo hiểm

Chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

8.2. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 2 năm.

Phí tư vấn ISO

Chi phí đánh giá và chứng nhận quản lý chất lượng theo ISO 9001. Thời gian phân bổ là 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Chi phí phải trả bao gồm cả khoản trích trước chiết khấu, hoa hồng bán hàng sẽ được giảm trừ trên hóa đơn cho số lượng hàng hóa đã tiêu thụ hoặc chi bằng tiền mặt trong năm.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm Vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.

Năm 2004 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

ĐA 102
CÔ
RÁCH NĂ
KIỂM
TÙ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2006 : 16.100 VND/USD

: 20.500 VND/EUR

31/12/2007 : 16.114 VND/USD

: 23.727 VND/EUR

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	308.252.154	1.157.350.300
Tiền gửi ngân hàng (*)	30.725.800.764	23.674.089.487
Các khoản tương đương tiền	-	12.500.000.000
Cộng	31.034.052.918	37.331.439.787

(*) Chi tiết Tiền gửi ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 như sau:

Ngân hàng	VND	Ngoại tệ		Tổng cộng VND
		Ngoại tệ	Qui đổi VND	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp	11.825.855.643	USD 59,966.57 EUR 144.21	966.301.309 3.421.671	12.795.578.623
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	6.295.269.953	-	-	6.295.269.953
Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp	7.681.273	-	-	7.681.273
Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	459.832.921	USD 1,148.57	18.508.057	478.340.978
Ngân hàng Hồng Kông và Thương Hải – Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.107.111.282	-	-	2.107.111.282

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngân hàng	VND	Ngoại tệ		Tổng cộng VND
		Ngoại tệ	Qui đổi VND	
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An	439.202.488	USD 300.64	4.844.513	444.047.001
Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp	5.674.906.053	-	-	5.674.906.053
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp	2.922.865.601	-	-	2.922.865.601
Tổng cộng	29.732.725.214	USD 61,415.78 EUR 144.21	993.075.550	30.725.800.764

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Ngọc Thu	-	486.431.998
Nguyễn Ngọc Linh	2.254.258.333	-
Lê Văn Hậu	493.666.775	473.722.236
Đinh Phước Hưng	419.058.203	-
Nguyễn Lê Thanh	1.645.086.535	44.889.425
Nguyễn Văn Yên	3.230.418.908	-
Lê Thị Cẩm Nhung	289.531.400	1.393.038.987
Mã Minh Quang	5.207.814.057	724.444.281
Huỳnh Thị Ngộ	2.227.646.803	900.623.965
Trần Ngọc Giàu Em	409.667.659	771.963.837
Nguyễn Thị Xuân Vân	1.601.364.394	3.579.564.673
Công ty cổ phần chế biến thủy hải sản Hiệp Thành	549.553.863	803.942.895
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phước Anh	3.173.043.191	-
Các khách hàng khác	1.383.840.246	2.522.164.917
Cộng	22.884.950.367	11.700.787.214

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hồng Nhựt	-	1.531.299.200
Công ty TNHH Tân Hoàng Tuấn	3.305.820.000	2.745.359.600
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Châu Đức	3.416.542.030	-
Cơ sở sấy cám Phước Hưng	-	1.419.715.245
Cty TNHH xây dựng và phát triển Công Nghệ HÀ Bình	1.370.053.800	-
Xí nghiệp hạ tầng Khu công nghiệp	3.219.735	4.729.801.284
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Quang Trung	-	2.550.075.592
Cargill International Trading Pte Ltd	111.556.416	4.436.547.395
Bunge Agribusiness Singapore Pte Ltd	-	12.447.151.500
Pesquera Pacific Star S.A	718.313.778	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Tiến 4	1.000.000.000	-
Công ty Bách khoa Quốc Gia	1.002.628.500	-
Công ty TNHH Nhật Minh	825.613.845	-
Các nhà cung cấp khác	3.673.996.498	1.282.313.110
Cộng	15.427.744.602	31.142.262.926

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu chưa kê khai	3.501.975.629	497.412.220
Phải thu tiền bồi thường tổn thất	-	119.384.000
Phải thu tiền cỗ đồng	-	999.824.587
Phải thu khác	53.681.472	3.334.986
Cộng	3.555.657.101	1.619.955.793

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	135.709.089.031	39.922.757.819
Thành phẩm	3.458.433.083	1.401.588.433
Cộng	139.167.522.114	41.324.346.252

Một số hàng tồn kho trị giá 72.234.806.477 VND đang được cầm cố, thế chấp để đảm bảo nợ vay của các Ngân hàng (thuyết minh V.13).

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí bảo hiểm	58.181.815	141.272.727	(101.090.910)	98.363.632
Tiền thuê đất	-	39.801.007	(39.801.007)	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.178.574	7.285.392	(1.178.574)	7.285.392
Cộng	59.360.389	188.359.126	(142.070.491)	105.649.024

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	765.721.000	210.100.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	1.585.865.949	3.488.335.000
Cộng	2.351.586.949	3.698.435.000

(*) Chi tiết như sau:

- Ký quỹ thuê đất Khu công nghiệp Sông Hậu	USD 20,000.00 #	150.000.000	150.000.000
- Ký quỹ thuê đất Khu công nghiệp Sa Đéc	USD 17,550.00 #	322.280.000	322.000.000
- Ký quỹ thuê kho tại Công ty TNHH Tín Đức	USD 17,550.00 #	138.600.000	-
- Ký quỹ thuê kho tại Công ty TNHH Thanh Bình	USD 42,955.52 #	282.800.700	-
- Ký quỹ thanh toán L/C tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	USD 42,955.52 #	692.185.249	3.016.335.000
Cộng		1.585.865.949	3.488.335.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đ minden	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.628.068.761	36.655.339.554	5.953.837.515	1.508.578.794	61.745.824.624
Mua sắm mới	584.700.317	1.833.488.876	2.989.002.132	250.357.765	5.657.549.090
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.458.510.633	12.737.775.792	-	-	23.196.286.425
Giảm tài sản tạm tăng năm 2006	-	(250.392.714)	-	-	(250.392.714)
Số cuối năm	28.671.279.711	50.976.211.508	8.942.839.647	1.758.936.559	90.349.267.425
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.322.986.785	5.050.923.775	653.380.523	224.076.394	7.251.367.477
Khấu hao trong năm	1.436.660.857	4.267.979.872	821.931.883	221.957.055	6.748.529.667
Số cuối năm	2.759.647.642	9.318.903.647	1.475.312.406	446.033.449	13.999.897.144
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.305.081.976	31.604.415.779	5.300.456.992	1.284.502.400	54.494.457.147
Số cuối năm	25.911.632.069	41.657.307.861	7.467.527.241	1.312.903.110	76.349.370.281

Công trình nhà xưởng, nhà làm việc hệ thống máy móc thiết bị sản xuất, phương tiện vận tải với giá trị là 35.650.000.000 VND được cầm cố, thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay tại ngân hàng (xem chi tiết thuyết minh số 13 và 19).

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán	Phần mềm quản lý tổng thể	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	23.000.000	-	23.000.000
Mua sắm mới	-	185.250.000	185.250.000
Số cuối năm	23.000.000	185.250.000	208.250.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	11.499.996	-	11.499.996
Khấu hao trong năm	11.500.004	-	11.500.004
Số cuối năm	23.000.000	-	23.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.500.004	-	11.500.004
Số cuối năm	-	185.250.000	185.250.000

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	30.777.761.417	(11.825.800.633)	18.951.960.784
XDCB dở dang	1.135.753.997	15.051.280.123	(11.370.485.792)	4.816.548.328
- Công trình Nhà kho nhà máy Lai Vung	1.092.608.542	8.378.624.226	(9.471.232.768)	-
- Công trình Nhà máy khu C mở rộng	24.545.455	4.407.756.146	-	4.432.301.601

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
- Công trình Hệ thống cân xe ô tô tại Nhà máy Lai Vung	-	243.072.765	(243.072.765)	-
- Công trình Nhà văn phòng Nhà máy Lai Vung	-	925.523.003	(925.523.003)	-
- Công trình Nhà xe, kho nhà máy Lai Vung	-	61.754.862	(61.754.862)	-
- Công trình Cọc bêtông cầu cảng tại Lai Vung	-	384.246.727	-	384.246.727
- Công trình Máy nghiền mì tại Sơn Tòng	18.600.000	43.086.000	(61.686.000)	-
- Công trình Máy nghiền mì số 2 - Nhà máy Lai Vung	-	607.216.394	(607.216.394)	-
Cộng	1.135.753.997	45.829.041.540	(23.196.286.425)	23.768.509.112

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	682.078.047	984.072.616	(826.770.063)	839.380.600
Phí tư vấn ISO	-	95.149.895	(35.681.211)	59.468.684
Cộng	682.078.047	1.079.222.511	(862.451.274)	898.849.284

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	984.664.027
Hoàn nhập trong năm	-
Số cuối năm	984.664.027

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	123.304.725.903	38.883.763.683
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp (a)	98.200.165.675	38.883.763.683
Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Sở giao dịch 1 (b)	6.500.000.000	
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh Hồ Chí Minh (c)	9.649.445.974	
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Long An (d)	8.955.114.254	
Vay dài hạn đến hạn trả	3.450.000.000	3.400.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp (e)	600.000.000	600.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp (f)	2.850.000.000	2.800.000.000
Cộng	126.754.725.903	42.283.763.683



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp theo Hợp đồng tín dụng số 692/2007/0000060 ngày 19 tháng 03 năm 2007 và các Hợp đồng vay mòn cụ thể để bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

- Hạn mức tín dụng: 145.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay 5 tháng/mỗi khé ước.
- Lãi suất: xác định trong từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Lãi suất tiền VND trong năm 2007 từ 0,92%/tháng đến 0,8500%/tháng. Lãi suất tiền USD trong năm 2007 là 0,621%/tháng.
- Hình thức đảm bảo: thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty bao gồm toàn bộ phần xây dựng: nhà xưởng, văn phòng làm việc, tường rào, đường nội bộ tại lô đất CIV2 – Khu công nghiệp Sa Đéc theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 163/HĐ ngày 19 tháng 03 năm 2007. Giá trị tài sản thế chấp: 12.262.000.000 VND. Và toàn bộ dây chuyền thiết bị 1 sàn xuất thức ăn thủy sản và các thiết bị, phương tiện mua bổ sung trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty theo Hợp đồng thế chấp số 162/HĐ ngày 19 tháng 03 năm 2007. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là: 35.650.000.000 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Sở Giao dịch 1 theo Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-2007 05504 ngày 14 tháng 08 năm 2007 và các Khế ước nhận nợ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

- Hạn mức tín dụng: 32.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay 4 tháng/mỗi khé ước.
- Lãi suất: 0,8500%/tháng.
- Hình thức đảm bảo: thế chấp nguyên liệu là bã đậu nành nhập khẩu và cám gạo sấy theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 510/EIB-TDDN/TC/07 ngày 14 tháng 08 năm 2007.

(c) Khoản vay Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung số VNM CDT 070307 ngày 21 tháng 08 năm 2007 và các Thông báo rút tiền vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

- Hạn mức tín dụng: 3.500.000 USD.
- Thời hạn vay 3 tháng/mỗi khé ước.
- Lãi suất: xác định trong từng Thông báo rút tiền theo chế độ lãi suất của Ngân hàng theo từng thời điểm, trong năm lãi suất từ 8,25%/năm đến 9,78%/năm.
- Hình thức đảm bảo: thế chấp hàng hoá luân chuyển trong kho có giá trị tối đa 3.500.000 USD theo Hợp đồng thế chấp số VNM CDT 070307/MS ngày 21 tháng 08 năm 2007.

(d) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An theo Hợp đồng tín dụng số 0154/TDC/07/LD ngày 18 tháng 06 năm 2007 để bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

- Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay 6 tháng/mỗi khé ước.
- Lãi suất: 0,85%/tháng.
- Hình thức đảm bảo: tín chấp

(e) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp đến hạn trả trong năm 2007 theo Hợp đồng tín dụng số 09/04/ HĐ ngày 06 tháng 9 năm 2004 (Xem thuyết minh V.19).

(f) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp đến hạn trả trong năm 2007 theo Hợp đồng tín dụng số 18/05/ HĐ ngày 21 tháng 05 năm 2005 (Xem thuyết minh V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.883.763.683	367.686.666.497		(283.516.089.368)	250.385.091	123.304.725.903
Vay dài hạn đến hạn trả	3.400.000.000		3.450.000.000	(3.400.000.000)		3.450.000.000
Cộng	<u>42.283.763.683</u>	<u>367.686.666.497</u>	<u>3.450.000.000</u>	<u>(286.916.089.368)</u>	<u>250.385.091</u>	<u>126.754.725.903</u>

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH sản xuất & thương mại Toàn Thắng Plastics	2.563.972.070	1.539.006.920
Công ty TNHH Kiên Hùng 1	-	1.010.625.000
Công ty Sing Việt	-	3.697.870.995
Chi nhánh Công ty cổ phần ứng dụng & chuyển giao công nghệ Long Hải	-	1.896.160.888
Công ty TNHH Minh Tâm	992.120.394	2.978.708.141
Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến	-	2.438.607.143
Công ty TNHH Bayer Việt Nam	-	1.160.359.200
Công ty TNHH Minh Huy	11.332.917.750	-
Công ty TNHH thương mại, dịch vụ nông sản Việt	3.555.413.400	403.823.700
Wenger Manufaturing INC.,	2.137.927.367	-
Công ty kho vận Miền Nam	1.044.051.403	158.146.175
Các nhà cung cấp khác	5.084.618.140	7.460.348.073
Cộng	<u>26.711.020.524</u>	<u>22.743.656.235</u>

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Chí Dũng	134.280.443	276.557.040
Đinh Phước Hưng	-	250.686.579
Nguyễn Thành Công	340.244.470	-
Thái Văn Minh	257.394.604	-
Lương Thanh Tùng	465.189.239	214.799.812
Chi nhánh Công ty lương thực Miền Bắc tại Sa Đéc	270.290.152	-
Cty TNHH Vĩnh Hoàn	10.788.059	406.043.241
Lê Thị Mộng Tuyền	-	757.103.748
Các khách hàng khác	654.546.251	270.175.128
Cộng	<u>2.132.733.218</u>	<u>2.175.365.548</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.767.260.091	(2.767.260.091)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	497.412.220	17.598.651.412	(14.594.088.003)	3.501.975.629
Thuế xuất, nhập khẩu	31.222.981	942.807.447	(894.790.177)	79.240.251
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.946.069.140	(3.546.697.958)	1.399.371.182
Các loại thuế khác	62.810.219	871.902.148	(865.205.591)	69.506.776
Cộng	<u>591.445.420</u>	<u>27.126.690.238</u>	<u>(22.668.041.820)</u>	<u>5.050.093.838</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Năm 2007 là năm thứ tư Công ty kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.373.125.960	51.106.690.401
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.574.462.571	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(20.479.630)</u>	-
Tổng thu nhập chịu thuế	65.947.588.531	51.106.690.401
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	15%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	9.892.138.280	7.666.003.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	4.946.069.140	7.666.003.560
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.946.069.140	-

Tiền thuê đất

Công ty phải trả tiền thuê đất cho các hợp đồng thuê đất sau:

- Hợp đồng thuê lại đất của Công ty đầu tư phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp trong thời gian 46 năm kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2002.
 - Tổng diện tích đất thuê 6.811 m²
 - Giá thuê 0.3 USD/m²/năm

Công ty được miễn 50% tiền thuê đất trong 5 năm đầu tính từ ngày khởi công phân xưởng chính.

- Hợp đồng thuê lại đất của Công ty Thương Nghiệp xuất nhập khẩu tổng Hợp Đồng Tháp trong thời gian 45 năm kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2005.
 - Tổng diện tích đất thuê 64.575,1 m²
 - Giá thuê 0.3 USD/m²/năm

Công ty được miễn 100% tiền thuê đất trong 7 năm đầu tính từ ngày khởi công phân xưởng chính.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng, khuyến mãi, hỗ trợ	996.405.749	390.732.266
Chiết khấu bán hàng	12.132.447.947	5.731.189.291
Chi phí phải trả khác	60.000.000	40.000.000
Cộng	13.188.853.696	6.161.921.557

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH cơ nhiệt lạnh Hồng Nhựt	-	2.462.840.000
Công ty TNHH Nhật Minh	361.275.455	-
Phải trả tiền hàng	2.259.569.728	885.207.150
Phải trả khác	54.603.851	15.424.832
Cộng	2.675.449.034	3.363.471.982

19. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp (a)	685.532.960	1.285.532.960
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp (b).	5.250.000.000	
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An (c).	12.073.571.325	8.100.000.000
Cộng	18.009.104.285	9.385.532.960

(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp theo Hợp đồng tín dụng số 09/04/HĐ ngày 06 tháng 9 năm 2004 để thanh toán chi phí đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất thức ăn thuỷ sản thứ 2 tại Nhà máy chế biến thức ăn Thủy sản Việt Thắng tại Khu C, Khu công nghiệp C, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Hạn mức tín dụng: 3.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay 60 tháng.
- Lãi suất: 0,9%/(tháng).
- Hình thức đảm bảo: thế chấp, cầm cố toàn bộ các cấu kiện, phụ kiện của dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn thủy sản thứ hai của Công ty cổ phần thủy sản Việt Thắng theo Hợp đồng đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay số 176/HĐ ngày 06 tháng 09 năm 2004 và phụ kiện hợp đồng bảo đảm tài sản hình thành từ vốn vay số 08/HĐ ngày 07 tháng 06 năm 2005. Giá trị tài sản máy móc thiết bị đảm bảo: 5.784.000.000 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp theo Hợp đồng tín dụng số 18/05/HĐ ngày 21 tháng 05 năm 2005 để thanh toán chi phí xây lắp nhà xưởng và thiết bị trong nước của Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Hạn mức tín dụng: 13.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay 60 tháng.
- Lãi suất: 1%/(tháng).
- Hình thức đảm bảo: thế chấp, cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay là Nhà máy chế biến thủy sản Việt Thắng tại Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(c) Khoản vay Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Long An theo Hợp đồng tín dụng số 0342/TDC/07CD ngày 08 tháng 11 năm 2007 để đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại khu C mở rộng, Khu công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Hạn mức tín dụng: 51.700.000.000 VND.
- Thời hạn vay 60 tháng.
- Lãi suất: 0,89%/(tháng). Năm 2007 chưa tính lãi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hình thức đảm bảo: thế chấp toàn bộ tài sản (máy móc thiết bị) đã hình thành và / hoặc hình thành trong tương lai thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại khu C mở rộng, Khu công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 00382/NHNT-TDC/TC07 ngày 08 tháng 11 năm 2007.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	3.450.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	18.009.104.285
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	21.459.104.285

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.385.532.960	5.049.897.838
Số tiền vay phát sinh trong năm	12.073.571.325	7.735.635.122
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(3.450.000.000)	(3.400.000.000)
Số cuối năm	18.009.104.285	9.385.532.960

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Công
Số đầu năm trước	31.130.000.000	15.968.348.296	47.098.348.296
Tăng vốn trong năm trước	16.590.000.000	-	16.590.000.000
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	51.106.690.401	51.106.690.401
Phân phối lợi nhuận trong năm	(15.933.240.335)	(15.933.240.335)	
Chi phí công tác của Hội đồng quản trị	(537.484.435)	(537.484.435)	
Chì nộp phạt, ủng hộ khác	(409.273.210)	(409.273.210)	
Số dư cuối năm trước	47.720.000.000	50.195.040.717	97.915.040.717
Số dư đầu năm nay	47.720.000.000	50.195.040.717	97.915.040.717
Tăng vốn trong năm nay	24.550.000.000	-	24.550.000.000
Lợi nhuận tăng trong năm	-	48.411.720.847	48.411.720.847
Phân phối lợi nhuận trong năm (**)	- (47.599.000.000)	(47.599.000.000)	
Số dư cuối năm nay	72.270.000.000	51.007.761.564	123.277.761.564

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức năm trước	47.599.000.000	15.933.240.335
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-
Công	47.599.000.000	15.933.240.335

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	7.227	4.712
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.227	4.772
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.227	4.772

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	930.114.009.429	512.107.642.842
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	2.933.333.333	-
- Doanh thu bán thành phẩm	927.180.676.096	512.107.642.842
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(15.221.858.881)	(8.952.804.971)
- Chiết khấu thương mại	(15.221.858.881)	(8.952.804.971)
Doanh thu thuần	914.892.150.548	503.154.837.871
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu	2.933.333.333	-
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	911.958.817.215	503.154.837.871

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp (*)	833.896.474.749	439.624.560.080
Giá vốn nguyên vật liệu xuất bán	2.880.000.000	-
Giá vốn nguyên vật liệu, thành phẩm hao hụt	23.547.888	85.584.582
Cộng	836.800.022.637	439.710.144.662

(*) Chi tiết giá vốn thành phẩm cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	774.748.873.021	401.789.174.522
- Chi phí nhân công trực tiếp	7.488.103.426	3.909.883.397
- Chi phí sản xuất chung	53.716.342.952	33.263.605.656
+ Chi phí nhân viên	2.525.207.509	1.076.654.566
+ Chi phí vật liệu sản xuất	38.943.874.844	25.092.868.188
+ Chi phí công cụ, dụng cụ	4.420.192.586	3.476.754.390
+ Chi phí khấu hao	6.068.903.975	3.301.216.439
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	533.938.734	61.739.508
+ Chi phí khác	1.224.225.304	254.372.565
Tổng chi phí sản xuất	835.953.319.399	438.962.663.575
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Tổng giá thành sản xuất	835.953.319.399	438.962.663.575
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(2.056.844.650)	661.896.505
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	833.896.474.749	439.624.560.080

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	294.873.556 (*)	152.889.158
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.345.198.825	12.302.247
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.841.300
Cộng	1.640.072.381	167.032.705

(*) Trong đó, Lãi tiền gửi có kỳ hạn là: 58.825.000 VND.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.111.620.008	3.724.275.620
Lỗ chênh lệch tỷ giá	837.817.023	372.688.497
Cộng	11.949.437.031	4.096.964.117

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	797.796.669	556.862.393
Chi phí dụng cụ đồ dùng	11.843.340	3.340.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	994.334.413	23.971.500
Chi phí hoa hồng, hỗ trợ kỹ thuật	1.159.718.604	-
Chi phí khác	1.323.283.171	2.635.472.859
Cộng	4.286.976.197	3.219.646.752

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.319.213.825	2.034.078.956
Chi phí đồ dùng văn phòng	511.485.942	583.220.799
Chi phí khấu hao tài sản cố định	691.125.696	420.516.047
Thuế, phí và lệ phí	17.900.000	24.299.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.634.953.104	1.176.070.870
Chi phí khác	2.310.129.815	1.003.735.178
Cộng	11.484.808.382	5.241.921.796

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận hỗ trợ chi phí	50.000.000	-
Xử lý các khoản công nợ	91.704.712	-
Thu vi phạm hợp đồng	214.247.400	37.648.140
Thu nhập khác	24.853.191	18.316.012
Cộng	380.805.303	55.964.152

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả lại tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư	10.454.000	-
Chi phí khác	8.204.025	2.467.000
Cộng	18.658.025	2.467.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.411.720.847	51.106.690.401
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(946.757.645)
- <i>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Các chi phí khác từ nguồn lợi nhuận sau thuế</i>	-	(946.757.645)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	48.411.720.847	50.159.932.756
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.952	4.487
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.963.711	11.178.946

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.772	3.113
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 23 tháng 02 năm 2006	-	1.362
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 08 tháng 08 năm 2006	-	12
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 01 năm 2007	50	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 10 tháng 02 năm 2007	2.130	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.952	4.487

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	818.636.269.733	430.945.357.899
Chi phí nhân công	17.130.321.429	7.577.479.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.760.029.671	3.721.732.486
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.322.944.855	1.261.781.878
Chi phí khác	4.875.538.290	3.917.880.548
Cộng	851.725.103.978	447.424.232.123

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ

1. Chi khác từ hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
- Chi ký quỹ ngắn hạn trong năm	7.355.665.486	3.016.335.000
- Chi từ lợi nhuận sau thuế	-	946.757.645
Cộng	7.355.665.486	3.963.092.645

2. Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định

	Năm nay	Năm trước
- Mua sắm tài sản cố định hữu hình	6.510.049.090	7.150.458.194
- Mua sắm tài sản cố định vô hình	166.832.819	-
- Chi phí xây dựng cơ bản	43.007.680.513	24.031.489.347
Cộng	49.684.562.422	31.181.947.541

3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn và chi trả nợ vay

	Số tiền vay phát sinh		Số tiền vay đã trả	Chênh lệch	
	Số đầu năm	Số sinh trong năm	Số kết chuyển	tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	42.283.763.683	367.686.666.497	3.450.000.000 (286.916.089.368)	250.385.091	126.754.725.903
Vay dài hạn	9.385.532.960	12.073.571.325 (3.450.000.000)	-	-	18.009.104.285
Cộng	51.669.296.643	379.760.237.822	(286.916.089.368)	250.385.091	144.763.830.188

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Bán nguyên liệu cho công ty	90.198.890.484	48.363.170.591
Mua thành phẩm của công ty	27.160.313.491	18.996.741.456

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	5.207.814.057	724.444.281
Cộng nợ phải thu	5.207.814.057	724.444.281

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.862.726.076	1.346.095.206
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	175.610.000	34.402.960
Phụ cấp	92.604.166	49.385.000
Tiền thưởng	538.257.976	295.025.230
Khác	-	70.000.000
Cộng	4.669.198.218	1.794.908.396

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 4-2, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Quy Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	67,85	69,49
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	32,15	30,51
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,21	46,96
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,79	53,04
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,63	2,13
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,22	1,66
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,48
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,72	10,16
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	5,29	10,16
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	16,48	27,68
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	15,23	27,68
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>			
	%	39,27	52,19


Huynh Văn Hoàng

Huynh Văn Hoàng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc